

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/DS-ST

Ngày 30-9-2025

V/v “Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Ông Bùi Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2025/TLST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2025, về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2025/QĐXXST-DS ngày 17/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khóm A, phường A, Đồng Tháp.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Dương Thị Như Ý, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1983;

Bà Nguyễn Thị Phong V, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Khóm S, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khóm A, phường A, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Dương Thị Như Ý trình bày:* Do chỗ ông D và vợ chồng ông H, bà V là chỗ quen biết nhau nên vào ngày 17/02/2023 ông Phạm Văn H và vợ là Nguyễn Thị Phong V có hỏi vay của ông D số tiền là 400.000.000đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 2%/tháng, mục đích vay để về mua ghe sắt làm ăn, vợ chồng Phạm Văn H và Nguyễn Thị Phong V hẹn đến ngày 17/4/2023 sẽ trả cho ông D số tiền là 150.000.000đồng, số tiền còn lại 250.000.000đồng hẹn đến ngày 17/02/2024 sẽ trả đủ. Quá trình vay tiền ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Phong V cho rằng làm ăn không thuận lợi nên xin không trả lãi từ tháng 9/2023 cho đến nay và ông D cũng thống nhất. Nhưng đến nay ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Phong V không trả số tiền gốc cho ông D. Do số tiền ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Phong V vay đã lâu mà không thanh toán lại cho ông D, ông D đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Phong V trả lại số tiền trên cho ông D nhưng ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Phong V cứ cố tình né tránh, không trả tiền cho ông D. Ông D cho vợ chồng ông H, bà V mượn tiền nên ông D yêu cầu cả vợ chồng bà V và ông H trả số tiền đã mượn cho ông D. Còn việc vợ ông là bà Phạm Thị Kim T mượn tiền của bà V như thế nào là việc của bà T với bà V. Nên nay ông D giữ y yêu cầu khởi kiện, ông D yêu cầu ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Phong V liên đới trả cho ông D số tiền vay gốc 400.000.000đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại phiên tòa, bà Như Ý trình bày: Trước đó thì ông D cũng có khởi kiện yêu cầu ông H và bà V cùng liên đới trả cho ông D số tiền 400.000.000đồng, ông H và bà V cũng thống nhất liên đới trả cho ông D số tiền 400.000.000đồng, đã lập biên bản hoà giải thành xong, do bà T không về ký tên được nên ông H tự động bỏ về không ký tên vào biên bản, vụ án trước đó đã được đình chỉ vụ án rồi. Trong vụ án này bà T không thừa nhận là có nhờ bà V mượn tiền của ông D để cho bà T mượn lại. Mặc dù thời điểm bà T mượn tiền của bà V thì vợ chồng ông D và bà T chưa ly hôn nhưng vợ chồng đã có mâu thuẫn trầm trọng rồi (đến ngày 30/9/2024 vợ chồng ông D và bà T mới có quyết định ly hôn) nên việc bà V cho bà T mượn tiền ông D không biết, nếu có biết thì ông D sẽ không cho bà V mượn tiền rồi. Ông H và bà V mượn tiền của ông D là để mua ghe sắt làm ăn nên ông D yêu cầu ông H và bà V cùng liên đới trả cho ông D số tiền 400.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Phong V trình bày:* Vào ngày 17/02/2023 bà thừa nhận có mượn số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) của ông Nguyễn Văn D để đưa cho vợ ông D là bà Phạm Thị Kim T. Nên bà yêu cầu cản trừ số nợ này mà vợ ông D (bà T) đã nợ của bà số tiền là 400.000.000đồng. Trong thời gian vợ ông D mượn nợ bà thì ông D và bà T chưa có ly hôn nên ông D có trách nhiệm với số nợ mà bà T đã nợ bà. Đối với số tiền 400.000.000đồng bà mượn của ông D thì chồng tôi là ông Phạm Văn H không hay biết còn chữ ký và chữ viết ghi họ và tên Phạm Văn H là do bà ký thay cho chồng bà chứ chồng bà không có ký gì số nợ này. Nên chồng bà không có đồng ý trả số tiền này cho ông D. Số nợ trên ông D đã chuyển khoản cho bà 02 lần, mỗi lần là 200.000.000đồng, thời gian chuyển thì bà không nhớ chính xác. Đến khi vợ ông D không đóng lãi cho bà nữa thì bà không trả lãi cho ông D nên bà T mới kêu bà viết biên nhận nợ cho ông D và kêu bà xin lãi cho ông D.

Nay bà đồng ý liên đới cùng ông Phạm Văn H trả số tiền 400.000.000đồng cho ông Nguyễn Văn D. Bà yêu cầu bà Phạm Thị Kim T phải trả cho bà số tiền là 400.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa bà V trình bày: Khi bà cho bà T mượn tiền thì bà T chỉ nói là bà T khổ quá, đang gặp khó khăn nên nhờ bà mượn tiền giúp cho bà T chứ không có nói mượn tiền để làm gì hết. Bà V thừa nhận bà không có chứng cứ chứng minh bà T nhờ bà mượn tiền của ông D để cho bà T mượn lại. Bà V thừa nhận vào thời điểm bà cho bà T mượn tiền thì ông D không biết nên trong phần nội dung tin nhắn Zalo bà có kêu bà T nói cho ông D biết đi dù gì cũng là vợ chồng nên khuyên bà T nói cho ông D biết nhưng bà T không chịu nói cho ông D biết.

- *Bị đơn ông Phạm Văn H trình bày:* Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Phong V nên bà thống nhất theo lời trình bày của bà Phong V. Ông tự nguyện thống nhất liên đới cùng bà Nguyễn Thị Phong V trả số tiền nợ cho ông Nguyễn Văn D 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng). Đề nghị chấp nhận yêu cầu của vợ ông là bà Nguyễn Thị Phong V. Buộc bà Phạm Thị Kim T phải trả cho bà Nguyễn Thị Phong V số tiền là 400.000.000đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Kim T trình bày:* Số tiền vợ chồng bà Nguyễn Thị Phong V mượn của ông Nguyễn Văn D 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) thì không có liên quan đến bà. Bà thừa nhận có mượn bà Nguyễn Thị Phong V số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng), biên biên nhận đã ký nhận vào ngày 17/02/2023. Còn số tiền mà bà V mượn ông D là để mua ghe sắt vào năm 2022. Số tiền bà thiếu bà V là bà mượn bà V để mua số đề nên bà không có cho ông D hay biết và ông D cũng không biết bà mượn tiền của bà V. Nên bà muốn nợ ai thì người đó trả, không đồng ý cản trừ số nợ với bà V. Vợ chồng bà V có nghĩa vụ trả nợ cho ông D còn bà thiếu nợ bà V thì bà tự nguyện trả cho bà V chứ ông D không có liên quan gì về số tiền này. Văn bản ghi ý kiến của bà ngày 30/8/2025 bà trình bày thiếu bà V 100.000.000đồng là không đúng. Bà thừa nhận hiện còn thiếu bà V là 400.000.000đồng là chính xác. Việc bà mượn tiền của bà V để mua số đề bà chỉ trình bày vậy thôi chứ không có chứng cứ chứng minh việc này. Nay bà V yêu cầu bà trả số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng), không tính lãi thì bà tự nguyện trả cho bà V số tiền này.

- *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp:*

+ Về tố tụng: Trong qua trình giai quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Phong V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Kim T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn bà Nguyễn Thị Phong V thừa nhận vào ngày 17/02/2023 bà có mượn số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) của ông Nguyễn Văn D, mục đích là để cho vợ ông D là bà T mượn lại nên yêu cầu cần trừ số tiền 400.000.000đồng mà bà T đã nợ của bà để trả cho ông D vì trong thời gian này vợ ông D và bà T chưa có ly hôn nên ông D có trách nhiệm với số nợ mà bà T đã nợ bà.

Nhưng tại đơn khởi kiện về việc yêu cầu độc lập bà V trình bày: Việc bà cho bà T mượn tiền thì bà T có ghi giấy cho bà, việc bà đưa cho bà T mượn tiền là bà đưa từ từ khoảng hai đến ba tháng mới đưa được tổng số tiền 400.000.000đồng, chứ không phải là tiền bà T nhờ bà mua số, việc giao tiền cho bà T mượn lại là sau khi bà mượn tiền của ông D khoảng hai đến ba tháng, thời gian cụ thể thì bà không nhớ, nhưng khi bà T ghi giấy cho bà thì ghi ngày 17/02/2023, giữa bà với bà T có nhờ mua số qua lại với nhau nhưng đã thanh toán xong.

Những nội dung tin nhắn Zalo mà bà V cung cấp với nick tên Khánh B, bà V cho rằng là của bà T thì cũng xác định: Việc bà T mượn tiền của bà V thì ông D không biết nên bà V mới kêu bà T là cứ nói cho ông D biết đi; Đồng thời, bà V biết việc bà cho bà T mượn tiền thì ông D cũng không biết mà vẫn đồng ý cho một mình bà T mượn tiền. Mặc dù, trong giai đoạn này cả các bên đều thừa nhận là ông D và bà T chưa ly hôn nhưng việc bà V cho bà T mượn tiền thì ông D rõ ràng là không biết nên việc này cũng có một phần lỗi của bà V. Do đó, xác định ông D không có trách nhiệm liên đới trong việc bà T mượn tiền của bà V.

Việc ông D cho ông H và bà V vay tiền mục đích là để về mua ghe sắt làm ăn; Đồng thời, ông Phạm Văn H là chồng của bà Nguyễn Thị Phong V cũng thống nhất theo lời trình bày của bà Phong V và tự nguyện thống nhất liên đới cùng bà Nguyễn Thị Phong V trả số tiền nợ 400.000.000đồng cho ông Nguyễn Văn D.

Việc bà V cho bà T mượn tiền là sau khoảng thời gian bà V và ông H mượn tiền của ông D khoảng hai đến ba tháng và số tiền bà V đưa cho bà T là dồn từ từ mới thành 400.000.000đồng chứ không phải là lấy số tiền 400.000.000đồng của ông D rồi giao thẳng luôn cho bà T mượn. Kể cả giấy tay mà bà Thi V1 cho bà V nội dung cũng không nói gì về việc bà T nhờ bà V mượn tiền của ông D để cho bà T mượn lại.

Nên mối quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ông D cho vợ chồng ông H và bà V mượn tiền để mua ghe sắt làm ăn, xong bà V mới cho một mình bà T mượn tiền mà không cho ông D biết là hai mối quan hệ tranh chấp hoàn toàn khác nhau. Do đó, ông H và bà V phải có trách nhiệm trả nợ cho ông D số tiền 400.000.000đồng, không tính lãi và bà T phải có trách nhiệm trả nợ cho bà V số tiền 400.000.000đồng, không tính lãi là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Phong V và ông Phạm Văn H phải chịu 20.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phần trả nợ cho ông D. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 10.000.000đồng mà bà V được nhận lại theo biên lai thu tạm ứng án phí số 2555 ngày 17/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Bà V còn phải nộp thêm 10.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Phạm Thị Kim T phải chịu 20.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phần trả nợ cho bà V.

+ Ông Nguyễn Văn D được nhận lại tiền tạm ứng án phí 10.000.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 6406 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 157, 165, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 288, 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D.

Buộc ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Phong V phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông Nguyễn Văn D số tiền 400.000.000đồng, không tính lãi.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Phong V.

Buộc bà Phạm Thị Kim T phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị Phong V số tiền 400.000.000đồng, không tính lãi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Phong V và ông Phạm Văn H phải chịu 20.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 10.000.000đồng mà bà Nguyễn Thị Phong V được nhận lại theo biên lai thu tạm ứng án phí số 2555 ngày 17/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Bà Nguyễn Thị Phong V còn phải nộp thêm 10.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Phạm Thị Kim T phải chịu 20.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Văn D được nhận lại tiền tạm ứng án phí 10.000.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 6406 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án nay trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thiện Bửu

Bùi Minh Châu

Nguyễn Phương T1

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo